

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 313

Số báo danh:

Câu 1: Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây?

- A. Tim Mĩ mà đánh, lung ngụy mà diệt.
- B. Một tấc không đi, một li không rời.
- C. Chồng Mĩ bình định, lán chiếm.
- D. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu.

Câu 2: Năm 1960, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.
- B. Tất cả các nước châu Phi giành được độc lập.
- C. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ.
- D. 17 nước được trao trả độc lập.

Câu 3: Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh

- A. đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.
- B. phát lệnh Tổng khởi nghĩa.
- C. công bố Chi thị Toàn dân kháng chiến.
- D. đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 4: Liên Xô thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế (1945-1950) trong bối cảnh

- A. chính quyền Xô viết vừa được thành lập.
- B. chịu tổn thất nặng nề do chiến tranh.
- C. vừa hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. bị quân đội các nước đế quốc tấn công.

Câu 5: Phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam thắng lợi dẫn đến sự ra đời của

- A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 6: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào đề ra chiến lược toàn cầu?

- A. Pháp.
- B. Anh.
- C. Mĩ.
- D. Nhật Bản.

Câu 7: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào

- A. công nghiệp luyện kim.
- B. chế tạo máy.
- C. khai thác mỏ.
- D. công nghiệp hóa chất.

Câu 8: Một trong những thành tựu Việt Nam đạt được trong 5 năm đầu của công cuộc đổi mới (1986-1990) là

- A. hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.
- B. chấm dứt tình trạng lạm phát.
- C. hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
- D. có lương thực dự trữ và xuất khẩu.

Câu 9: Ngày 6-3-1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp văn bản ngoại giao nào sau đây?

- A. Hiệp định Sơ bộ.
- B. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương.
- C. Hiệp định Pari về Việt Nam.
- D. Tạm ước Việt-Pháp.

Câu 10: Đảng Bôn-sê-vích quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (1921) trong bối cảnh nước Nga Xô viết đã

- A. hoàn thành công cuộc tập thể hóa nông nghiệp.
- B. hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.
- C. hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa.
- D. bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước.

Câu 11: Nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- B. Phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930.
- C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 12: Tháng 3-1929, tổ chức nào được thành lập tại số nhà 5D, phố Hàm Long (Hà Nội)?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Chi bộ Cộng sản đầu tiên.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

- Câu 13:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919-1929) đã làm sâu sắc thêm mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam. Đó là mâu thuẫn giữa
- A. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp. B. giai cấp vô sản với chế độ phản động thuộc địa.
C. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản. D. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.
- Câu 14:** Với chiến thắng Ấp Bắc (1-1963), quân dân miền Nam Việt Nam bước đầu làm thất bại các chiến thuật nào của Mĩ?
- A. Tìm diệt và bình định. B. Tìm diệt và lấn chiếm.
C. Lấn chiếm và tràn ngập lãnh thổ. D. Trục thăng vận và thiết xa vận.
- Câu 15:** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), khu vực nào sau đây **không** thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô?
- A. Đông Nam Á. B. Đông Âu. C. Đông Đức. D. Đông Béclin.
- Câu 16:** Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?
- A. Đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã hoàn thành.
B. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
C. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực.
D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để tăng cường sức mạnh của đất nước.
- Câu 17:** Về đối ngoại, từ năm 1945 đến năm 1973, Mĩ đạt được kết quả nào sau đây?
- A. Duy trì được ách thống trị ở tất cả các thuộc địa trên thế giới.
B. Mở rộng được phạm vi ảnh hưởng ở nhiều nơi trên thế giới.
C. Xây dựng được căn cứ quân sự ở tất cả các nước.
D. Thiết lập và duy trì được trật tự thế giới "một cực".
- Câu 18:** Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?
- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
B. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.
C. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
D. Phát huy thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính.
- Câu 19:** Hiệp ước Patonốt (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp đã
- A. mở đầu quá trình đầu hàng của nhà nước phong kiến Việt Nam.
B. chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ở Việt Nam.
C. chấm dứt sự tồn tại của nhà nước phong kiến độc lập ở Việt Nam.
D. đánh dấu sự ra đời nhà nước quân chủ lập hiến ở Việt Nam.
- Câu 20:** Ở Việt Nam, Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương tập hợp quần chúng đấu tranh trong phong trào nào sau đây?
- A. Phong trào cách mạng 1930-1931. B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945. D. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.
- Câu 21:** Phong trào "Phá kho thóc, giải quyết nạn đói" (1945) thu hút đông đảo nhân dân Việt Nam ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ tham gia vì
- A. đáp ứng được yêu cầu cấp bách của quần chúng.
B. đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mọi giai cấp trong xã hội.
C. giải quyết triệt để mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.
D. giải quyết cơ bản yêu cầu ruộng đất cho nông dân.
- Câu 22:** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây?
- A. Chiến tranh đặc biệt. B. Phản ứng linh hoạt.
C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hóa chiến tranh.
- Câu 23:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi diễn ra sớm nhất tại khu vực nào?
- A. Nam Phi. B. Tây Phi. C. Bắc Phi. D. Trung Phi.

- Câu 24:** Hiệp ước Bali (2-1976) của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã
- tuyên bố xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN thống nhất, vững mạnh.
 - xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN.
 - thông qua quyết định kết nạp Mianma vào ASEAN.
 - thông qua quyết định kết nạp Brunây vào ASEAN.
- Câu 25:** Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương
- sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
 - thành lập chính phủ công nông binh.
 - tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
 - xác định động lực cách mạng là công nông.
- Câu 26:** Nội dung nào sau đây là hệ quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) đối với Việt Nam?
- Làm cho cơ cấu kinh tế phát triển cân đối.
 - Dẫn đến sự ra đời của giai cấp công nhân.
 - Làm cho quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ.
 - Tạo cơ sở xã hội để tiếp thu các tư tưởng mới.
- Câu 27:** Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai
- là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
 - là yếu tố quyết định sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
 - đã làm cho chiến lược toàn cầu của Mĩ bị phá sản hoàn toàn.
 - đã góp phần làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng.
- Câu 28:** Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh bùng nổ so với phong trào dân chủ 1936-1939?
- Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
 - Chính quyền thực dân tăng cường khủng bố.
 - Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.
 - Quần chúng nhân dân hăng hái tham gia đấu tranh.
- Câu 29:** Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?
- Dẫn đến chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.
 - Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
 - Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
 - Góp phần làm cho tình hình chính trị châu Âu chuyển biến tích cực.
- Câu 30:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?
- Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
 - Diễn ra đồng thời ở cả nông thôn và thành thị.
 - Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.
 - Giành chính quyền ở đô thị quyết định thắng lợi.
- Câu 31:** Một trong những điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) là
- có căn cứ chính đặt ở vùng đồng bằng.
 - tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 quân thứ.
 - lợi dụng địa thế để xây dựng căn cứ.
 - phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.
- Câu 32:** Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là
- giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
 - xây dựng thành công cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
 - bảo vệ vững chắc căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.
 - trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mĩ.
- Câu 33:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- Kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa.
 - Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
 - Kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.
 - Kết hợp khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.

Câu 34: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- B. sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.
- C. có sự kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- D. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 35: Thất bại của các phong trào yêu nước từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cách mạng Việt Nam?

- A. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
- B. Chỉ khi lực lượng vũ trang lớn mạnh mới phát động quần chúng đấu tranh.
- C. Tiến hành đồng thời cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- D. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để đấu tranh giành độc lập.

Câu 36: Nhận xét nào sau đây là đúng về đấu tranh ngoại giao trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)?

- A. Đấu tranh ngoại giao có tính độc lập tương đối trong quan hệ với đấu tranh quân sự và chính trị.
- B. Đấu tranh ngoại giao chỉ là sự phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- C. Kết quả của đấu tranh ngoại giao không phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.
- D. Đấu tranh ngoại giao luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.

Câu 37: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?

- A. Cách mạng khoa học và cách mạng kĩ thuật không tách rời nhau.
- B. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- C. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.
- D. Tất cả phát minh kĩ thuật luôn đi trước và mở đường cho khoa học.

Câu 38: Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
- B. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.
- C. Phản ánh tương quan lực lượng giữa các cường quốc.
- D. Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 39: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều

- A. là nơi đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- B. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- C. tạo tiền đề để tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới.
- D. là nơi tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 40: Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928-1929?

- A. Phát triển mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- B. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã đủ sức lãnh đạo cách mạng.
- C. Có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước.
- D. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:**Mã đề thi 314****Số báo danh:****Câu 1:** Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới

- A. chế tạo thành công bom nguyên tử. B. đưa con người lên Mặt Trăng.
C. thực hiện cuộc cách mạng xanh. D. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

Câu 2: Văn kiện nào sau đây được Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) thông qua?

- A. Chính cương vắn tắt. B. Đề cương văn hóa Việt Nam.
C. Luận cương chính trị. D. Báo cáo chính trị.

Câu 3: Trong Chính sách kinh tế mới ở nước Nga Xô viết (1921), Nhà nước

- A. chỉ nắm ngành giao thông. B. chỉ nắm ngành ngân hàng.
C. không thu thuế lương thực. D. nắm các ngành kinh tế chủ chốt.

Câu 4: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào

- A. ngành chế tạo máy. B. công nghiệp hóa chất.
C. đồn điền cao su. D. công nghiệp luyện kim.

Câu 5: Trong sự nghiệp đổi mới đất nước (từ năm 1986), Việt Nam có chủ trương nào sau đây?

- A. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. B. Tập trung cải tạo công thương nghiệp.
C. Xóa bỏ sự tồn tại của thị trường tự do. D. Phát triển kinh tế kế hoạch hóa tập trung.

Câu 6: Trong những năm 1961-1965, Mỹ thực hiện chiến lược nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh. B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Ngăn đe thực tế. D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 7: Năm 1948, sản lượng công nghiệp của quốc gia nào chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp của toàn thế giới?

- A. Pháp. B. Mỹ. C. Trung Quốc. D. Italia.

Câu 8: Ngày 18-8-1965, Mỹ mở cuộc tiến công vào thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi) với mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Tiêu diệt một đơn vị chủ lực Quân giải phóng miền Nam.
B. Thử nghiệm chiến thuật trực thăng vận.
C. Thử nghiệm chiến thuật thiết xa vận.
D. Tiêu diệt toàn bộ chủ lực Quân giải phóng miền Nam.

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhân dân Ấn Độ đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân

- A. Bồ Đào Nha. B. Anh. C. Tây Ban Nha. D. Pháp.

Câu 10: Ngày 22-12-1944, lực lượng vũ trang nào được thành lập ở Việt Nam?

- A. Trung đội Cứu quốc quân I. B. Vệ quốc đoàn.
C. Việt Nam Giải phóng quân. D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 11: Trong phong trào cách mạng 1930-1931, Xô viết Nghệ-Tĩnh đã

- A. thực hiện cải cách giáo dục. B. đề ra Đề cương văn hóa Việt Nam.
C. xây dựng hệ thống trường học các cấp. D. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

Câu 12: Theo Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), quân Pháp được ra miền Bắc Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật thay cho lực lượng quân đội nào?

- A. Tây Ban Nha. B. Trung Hoa Dân quốc.
C. Mỹ. D. Anh.

Câu 13: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi để cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực.
- C. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Là điều kiện trực tiếp để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.

Câu 14: Năm 1975, thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha là mốc đánh dấu

- A. chủ nghĩa thực dân mới ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.
- B. chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản sụp đổ.
- C. chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi chính thức bị xóa bỏ.
- D. chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi sụp đổ hoàn toàn.

Câu 15: Từ sau năm 1991 đến năm 2000, Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới “một cực” trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Mĩ xây dựng được hệ thống căn cứ quân sự ở tất cả các nước.
- B. Mĩ đã kiểm soát được tất cả các liên minh kinh tế-chính trị-quân sự khu vực.
- C. Nhiều quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm.
- D. Mĩ là trung tâm kinh tế-tài chính duy nhất của thế giới.

Câu 16: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam ở ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ từ năm 1867 đến năm 1874 thất bại là do

- A. quân Pháp có sự giúp sức của Tây Ban Nha.
- B. tương quan lực lượng không có lợi cho Việt Nam.
- C. phe chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn đầu hàng.
- D. triều đình nhà Nguyễn đã hoàn toàn đầu hàng quân Pháp.

Câu 17: Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. làm phá sản chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mĩ.
- B. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. trực tiếp buộc Mĩ đưa quân đội tham chiến tại chiến trường miền Nam.

Câu 18: Cao trào kháng Nhật cứu nước (1945) ở Việt Nam có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Giúp cho quân chúng nhân dân tập dượt đấu tranh.
- B. Mở đầu thời kì vận động giải phóng dân tộc.
- C. Bước đầu xây dựng lực lượng cho cách mạng.
- D. Củng cố chính quyền cách mạng trong cả nước.

Câu 19: Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?

- A. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
- C. Làm phá sản chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- D. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.

Câu 20: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng xã hội có khả năng vươn lên nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam là

- A. nông dân.
- B. địa chủ.
- C. công nhân.
- D. văn thân, sĩ phu.

Câu 21: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.
- B. Trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ.
- C. Chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.
- D. Nhiều tổ chức hợp tác khu vực ra đời.

Câu 22: Trong thời kì 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho ngụy nhào”?

- A. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).
- B. Đại thắng mùa Xuân 1975.
- C. Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi Việt Nam (1973).
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

Câu 23: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A. Nam Á.
- B. Đông Đức.
- C. Bắc Triều Tiên.
- D. Đông Âu.

Câu 24: Đảng Cộng sản Đông Dương xác định phương pháp đấu tranh là kết hợp công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp trong

- A. phong trào cách mạng 1930-1931.
- B. cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1945).
- C. phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. cao trào kháng Nhật cứu nước (1945).

Câu 25: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?

- A. Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
- B. Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.
- C. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.
- D. Nổ ra đồng thời ở cả nông thôn và thành thị.

Câu 26: Ở Việt Nam, phong trào dân chủ 1936-1939 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh lịch sử so với phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
- B. Quốc tế Cộng sản chủ trương chuyển hướng đấu tranh.
- C. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.
- D. Đảng Cộng sản kịp thời lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Câu 27: Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. là yếu tố quyết định dẫn đến sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
- B. là yếu tố quyết định sự xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.
- C. đã thúc đẩy phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.
- D. đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

Câu 28: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương có điểm chung nào sau đây?

- A. Tập trung vào lĩnh vực khai thác mỏ.
- B. Sử dụng vốn của tư bản tư nhân là chủ yếu.
- C. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.
- D. Sử dụng vốn của tư bản nhà nước là chủ yếu.

Câu 29: Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là

- A. chi viện kịp thời các nguồn lực cho tiền tuyến miền Nam đánh Mĩ.
- B. xây dựng thành công cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- C. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
- D. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ.

Câu 30: Hai giai đoạn của phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX ở Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

- A. Có sự lãnh đạo thống nhất của triều đình kháng chiến.
- B. Địa bàn hoạt động ở đồng bằng ngày càng được mở rộng.
- C. Có sự lãnh đạo của các trí thức phong kiến yêu nước.
- D. Quy tụ thành những trung tâm khởi nghĩa lớn.

Câu 31: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

- A. Chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc.
- B. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- C. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
- D. Góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình ở châu Âu.

Câu 32: Quyết định nào sau đây của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930)?

- A. Thành lập mặt trận đoàn kết các lực lượng dân tộc.
- B. Thành lập chính phủ công nông binh.
- C. Đề ra khẩu hiệu chống đế quốc, chống phong kiến.
- D. Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.

Câu 33: Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
- B. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có chế độ chính trị đối lập.
- C. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.
- D. Phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.

Câu 34: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?

- A. Tất cả phát minh kĩ thuật luôn đi trước và mở đường cho nghiên cứu khoa học.
- B. Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất được rút ngắn.
- C. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.
- D. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kĩ thuật.

Câu 35: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều là nơi

- A. giải quyết vấn đề tiềm lực của cách mạng.
- B. đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Câu 36: Lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc có giá trị nào sau đây đối với lịch sử Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Làm cho phong trào yêu nước chuyển hẳn sang khuynh hướng vô sản.
- B. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỉ XX.
- C. Chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.
- D. Là vũ khí tư tưởng của phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản.

Câu 37: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao

- A. phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.
- B. luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.
- C. chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- D. không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.

Câu 38: Hạn chế trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Chỉ phát động quần chúng đấu tranh khi có lực lượng vũ trang lớn mạnh.
- B. Phân tích tình hình thực tiễn để xác định phương thức đấu tranh phù hợp.
- C. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để phát động đấu tranh.
- D. Không sử dụng phương thức bạo động để chống lại kẻ thù lớn mạnh.

Câu 39: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền ở các vùng nông thôn để bao vây rồi tiến vào thành thị.
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền ở trung ương rồi tiến về các địa phương.
- C. Giành chính quyền ở các đô thị lớn rồi tỏa về các vùng nông thôn.
- D. Kết hợp khởi nghĩa giành chính quyền ở cả nông thôn và thành thị.

Câu 40: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. có sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô và nhân loại tiến bộ.
- B. kết hợp ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao.
- C. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- D. có sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 315

Số báo danh:

Câu 1: Trong Chính sách kinh tế mới ở nước Nga Xô viết (1921), Nhà nước

- A. chỉ nắm ngành ngân hàng. B. chỉ nắm ngành giao thông.
C. tập trung khôi phục công nghiệp nặng. D. không thu thuế lương thực.

Câu 2: Trong phong trào dân chủ 1936-1939, nhân dân Việt Nam sử dụng hình thức đấu tranh nào sau đây?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
B. Đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.
C. Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận.
D. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 3: Chiến thắng Ấp Bắc (1-1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mĩ?

- A. Đông Dương hóa chiến tranh. B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Chiến tranh cục bộ. D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 4: Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập vào năm 1945?

- A. Mã Lai. B. Indônêxia. C. Thái Lan. D. Miến Điện.

Câu 5: Trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925, giai cấp nào tổ chức cuộc vận động người Việt Nam chỉ mua hàng của người Việt Nam?

- A. Nông dân. B. Địa chủ. C. Tư sản. D. Công nhân.

Câu 6: Năm 1970, Mĩ sử dụng quân đội Sài Gòn tiến công xâm lược Campuchia nhằm thực hiện âm mưu nào sau đây?

- A. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
B. Thiết lập trở lại Liên bang Đông Dương.
C. Gạt ảnh hưởng của Pháp ở Đông Dương.
D. Mở rộng chiến tranh ra toàn khu vực Đông Nam Á.

Câu 7: Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức nào sau đây thực hiện chủ trương “vô sản hóa”?

- A. Đảng Lập hiến. B. Việt Nam Quốc dân đảng.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 8: Ngày 6-3-1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí bản Hiệp định Sơ bộ với đại diện chính phủ nước nào sau đây?

- A. Nhật Bản. B. Mĩ. C. Anh. D. Pháp.

Câu 9: Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

- A. “Đánh đuổi phản động thuộc địa”. B. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.
C. “Đánh đuổi thực dân Pháp”. D. “Đánh đổ phong kiến”.

Câu 10: Một trong những thành tựu Việt Nam đạt được trong 5 năm đầu (1986-1990) của công cuộc đổi mới là

- A. hoàn thành công nghiệp hóa đất nước. B. hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
C. hàng tiêu dùng dồi dào hơn trước. D. xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.

Câu 11: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới?

- A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Italia. D. Mĩ.

Câu 12: Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản?

- A. Hà Lan. B. Trung Quốc. C. Mĩ. D. Tây Ban Nha.

Câu 13: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.
- B. Tạo điều kiện để tăng cường an ninh-quốc phòng của đất nước.
- C. Là điều kiện trực tiếp để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
- D. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 14: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960), Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương nào sau đây?

- A. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở hai miền Bắc-Nam.
- B. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Bắc-Nam.
- C. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Bắc-Nam.
- D. Tiến hành chiến tranh nhân dân trên cả hai miền Bắc-Nam.

Câu 15: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm

- A. tạo sự phát triển đồng đều giữa các vùng kinh tế.
- B. làm cho kinh tế thuộc địa phát triển cân đối.
- C. đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc.
- D. xóa bỏ phương thức sản xuất phong kiến.

Câu 16: Chính quyền công nông lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- B. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- C. Phong trào cách mạng 1930-1931.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.

Câu 17: Trong quá trình thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, 5 nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đều

- A. trở thành những con rồng kinh tế châu Á.
- B. có mâu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
- C. trở thành những nước công nghiệp mới.
- D. dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo.

Câu 18: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A. Đông Đức.
- B. Đông Âu.
- C. Bắc Triều Tiên.
- D. Tây Đức.

Câu 19: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây ở châu Phi gắn liền với vai trò lãnh đạo của Nê-xơn Măng-đê-la?

- A. Cách mạng Ănggôla và Môđambích thành công.
- B. Namibia tuyên bố độc lập.
- C. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.
- D. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.

Câu 20: Năm 1858, thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm nơi mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhằm

- A. sử dụng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Gia Định.
- B. thực hiện kế hoạch "chinh phục từng gói nhỏ".
- C. nhanh chóng mở rộng quy mô chiến tranh ra cả nước.
- D. thực hiện kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".

Câu 21: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ.
- C. tuyên bố Mĩ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?

- A. Cùng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.
- B. Tạo thế và lực cho cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán.
- C. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
- D. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.

- Câu 23:** Mỹ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Mácsan (1947) nhằm mục đích nào sau đây?
- Lôi kéo đồng minh để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.
 - Lôi kéo đồng minh để củng cố trật tự thế giới "một cực".
 - Thúc đẩy tiến trình hình thành của Liên minh châu Âu.
 - Giúp các nước Tây Âu phát triển kinh tế để cạnh tranh với Trung Quốc.
- Câu 24:** Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- Có liên minh chiến đấu của ba nước Đồng Dương.
 - Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
 - Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
 - Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.
- Câu 25:** Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là
- hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
 - trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ.
 - giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
 - làm nghĩa vụ hậu phương của chiến tranh cách mạng.
- Câu 26:** Một trong những điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là
- lĩnh vực khai thác mỏ được đầu tư nhiều nhất.
 - nguồn vốn đầu tư chủ yếu là của tư bản nhà nước.
 - Pháp đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.
 - ngành giao thông vận tải được đầu tư nhiều nhất.
- Câu 27:** Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam
- có mục tiêu chủ yếu là đòi cơm áo và hòa bình.
 - diễn ra trên quy mô lớn, có tính thống nhất cao.
 - có sự kết hợp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.
 - chỉ diễn ra ở các vùng nông thôn trên cả nước.
- Câu 28:** Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?
- Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
 - Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
 - Chấm dứt tình trạng cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.
 - Tạo điều kiện giải quyết hòa bình các tranh chấp ở châu Âu.
- Câu 29:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?
- Góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
 - Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
 - Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.
 - Làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống hoàn chỉnh.
- Câu 30:** Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương
- sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
 - xác định động lực cách mạng là công nông.
 - thành lập chính phủ công nông binh.
 - tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống đế quốc.
- Câu 31:** Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) có điểm chung nào sau đây?
- Sử dụng lối đánh du kích.
 - Phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.
 - Xây dựng căn cứ chính ở đồng bằng.
 - Tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 quân thứ.
- Câu 32:** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai
- là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
 - là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
 - đã góp phần làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới.
 - đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 33: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?

- A. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.
- B. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- C. Tất cả phát minh kĩ thuật luôn đi trước mở đường cho khoa học.
- D. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kĩ thuật.

Câu 34: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều là nơi

- A. tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa. B. có thể bị đối phương bao vây và tiến công.
- C. đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân. D. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

Câu 35: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- C. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.

Câu 36: Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Chứng tỏ quan hệ quốc tế bị chi phối bởi các cường quốc.
- B. Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
- C. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước cùng chế độ chính trị.
- D. Có sự phân cực rõ rệt giữa hai hệ thống chính trị xã hội khác nhau.

Câu 37: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tiến trình khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Việt Nam trong năm 1945?

- A. Giành chính quyền đồng thời ở cả hai địa bàn nông thôn và thành thị.
- B. Giành chính quyền bộ phận tiến lên giành chính quyền toàn quốc.
- C. Giành chính quyền ở các vùng nông thôn rồi tiến vào thành thị.
- D. Giành chính quyền ở các đô thị lớn rồi tỏa về các vùng nông thôn.

Câu 38: Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928-1929?

- A. Phát triển ngày càng mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- B. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.
- C. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.
- D. Có sự liên kết và trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.

Câu 39: Hạn chế trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để phát động đấu tranh.
- B. Phân tích thực tiễn của đất nước để xác định nhiệm vụ đấu tranh phù hợp.
- C. Không sử dụng phương thức bạo động để chống lại kẻ thù lớn mạnh.
- D. Chỉ phát động quần chúng đấu tranh khi có lực lượng vũ trang lớn mạnh.

Câu 40: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao

- A. chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- B. luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.
- C. có tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính trị.
- D. không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.

----- HẾT -----